

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lài Thị Thu Hà**

Ông K'Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị L**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, bà Hồ Thị L có mặt. Ông Phan Văn H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà **Hồ Thị L** trình bày: Bà **Hồ Thị L** và ông **Phan Văn H** xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/6/2010. Quá trình

chung sống ông Phan Văn H không lo làm ăn mà thường xuyên đánh bạc gây thất thoát tài sản gia đình, cuối năm thu mùa ông H cũng không đưa tiền cho bà L nuôi con. Nay bà L xác định không thể chung sống với ông H được nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà Hồ Thị L xác định có 03 con chung là Phan Huy H1, sinh ngày 05/4/2011, Phan Thị Hồng A, sinh ngày 25/3/2013 và Phan Đăng K, sinh ngày 13/3/2015. Ông H, bà L đã gửi các con về sống cùng với ông bà ngoại ở Bình Định đã rất nhiều năm nay, hiện nay các con cũng muốn sống cùng với bố mẹ nên khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cả ba con chung và yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/01 tháng/01 con chung. Nhưng nếu như ông H muốn nuôi con thì bà L đồng ý giao con lại cho ông H nuôi và bà L cam kết sau khi có bản án, quyết định của Tòa án giao con cho ai nuôi thì bà L sẽ chuyển các con về sống tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để thực hiện theo Bản án, quyết định của Tòa án.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị L xác định ông bà có 02 lô đất gồm 01 lô đất diện tích 7,8 sào tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, trên đất có 01 căn nhà xây cấp bốn xây dựng năm 2017, cà phê R và 01 lô đất rẫy cà phê khoảng 01ha cũng ở thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Cả hai lô đất trên đều chưa có giấy tờ. Khi vợ chồng mâu thuẫn ông bà đã tự thỏa thuận chia lô đất 7,8 sào cho ông H làm và chia lô đất 01 ha cho bà L làm để ai cũng có thu nhập lo cho con nên bà L không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của ông bà.

Về nợ chung: Bà Hồ Thị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà L không còn yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn ông Phan Văn H trình bày:* Vợ chồng ông bà xây dựng gia đình với nhau năm năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/6/2010. Sau khi kết hôn ông bà sống tại huyện L cho đến nay. Quá trình chung sống ông bà hòa thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà L chuyển cả ba con chung về sống với ông bà ngoại ở Bình Định đã 10 năm nay, thời gian đầu ông Hòa đồng ý nhưng thời gian sau này làm ăn có thì vợ ông chuyển hết tiền về quê nên ông H không hài lòng, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, buồn chán nên ông H có đánh bạc, bà L không đồng ý nên bà L làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng

bà L bệnh tật nên ông H không đồng ý ly hôn, ông H mong muốn bà L quay về chung sống với ông H.

Về con chung: Ông Phan Văn H xác định có 03 con chung là Phan Huy H1, sinh ngày 05/4/2011, Phan Thị Hồng A, sinh ngày 25/3/2013 và Phan Đăng K, sinh ngày 13/3/2015. Nếu ly hôn ông H yêu cầu được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Phan Văn H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung ông Phan Văn H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông H không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị L, xử cho bà Hồ Thị L và ông Phan Văn H được ly hôn. Giao con là Phan Thị Hồng A, sinh ngày 25/3/2013 và Phan Đăng K, sinh ngày 13/3/2015 cho bà Hồ Thị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con là Phan Huy H1, sinh ngày 05/4/2011 cho ông Phan Văn H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc bà L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Phan Văn H vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông H là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng ông Phan Văn H, bà Hồ Thị L xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/6/2010 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà L cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn mà thường xuyên đánh bạc gây thất thoát tài sản gia đình nên bà L yêu cầu ly hôn, còn ông H xác định do vợ chồng không thống nhất được trong việc nuôi con, phát triển kinh tế gia đình nên phát sinh mâu thuẫn nhưng ông H vẫn thương yêu vợ con nên ông H không đồng ý ly hôn. Xét thấy, ông H và bà L phát sinh mâu thuẫn là do ông bà không thống nhất được với nhau việc nuôi dạy con, hai bên cũng không tin tưởng nhau trong việc quản lý, chi tiêu kinh tế gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần đông viên, hòa giải cho bà L suy nghĩ lại nhưng bà L vẫn cương quyết giải quyết ly hôn, còn ông H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng khi Tòa án tổ chức hòa giải cho các bên thì ông H đều vắng mặt, chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng. Hơn nữa, hiện nay các bên đã tự chia tài sản để làm ăn riêng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L, xử cho bà L và ông H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Bà Hồ Thị L và ông Phan Văn H có 03 con chung là Phan Huy H1, sinh ngày 05/4/2011, Phan Thị Hồng A, sinh ngày 25/3/2013 và Phan Đăng K, sinh ngày 13/3/2015. Khi ly hôn, cả ông H và bà L đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án thì ông H, bà L đều thừa nhận lâu nay đã gửi các con cho ông bà ngoại nuôi giúp để vợ chồng tập trung làm ăn nhưng nay kinh tế vợ chồng đã ổn định hơn, ông bà có điều kiện để lo cho các con. Hiện nay các con ông bà đều đã trên 07 tuổi nên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có làm việc về nguyện vọng của các cháu thì cháu H1 và cháu Hồng A trình bày nguyện vọng được sống với mẹ, cháu K không nêu rõ nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên, nguyện vọng của con chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, cháu Phan Thị Hồng A là con gái, cháu đang ở độ tuổi bắt đầu có sự thay đổi về tâm sinh lý nên ở với mẹ

sẽ phù hợp, thuận tiện hơn trong việc dạy bảo con, còn cháu Phan Đăng K còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên giao cháu Hồng A và Đăng K cho bà L nuôi dưỡng. Còn cháu Phan Huy H1 là con trai nên sự cứng rắn, quyết đoán của người bố nhiều hơn trong việc giáo dục con nên giao cháu H1 cho ông H nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con ông bà. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con là Phan Thị Hồng A và Phan Đăng K cho bà Hồ Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Giao con là Phan Huy H1 cho ông Phan Văn H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Bà L và ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà L và ông H xác định quá trình chung sống ông bà có tài sản chung nhưng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung ông bà xác định không có nên ông bà không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí:* Buộc bà L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị L, xử cho bà Hồ Thị L và ông Phan Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Phan Thị Hồng A, sinh ngày 25/3/2013 và Phan Đăng K, sinh ngày 13/3/2015 cho bà Hồ Thị L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Giao con là Phan Huy H1, sinh ngày 05/4/2011 cho ông Phan Văn H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị L đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005138 ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Bà Hồ Thị L đã nộp đủ án phí

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2025) bà Hồ Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Trịnh Đoàn Hạnh Trang

